

The world of work is changing rapidly. Working conditions today are not the same as before and people no longer rely on taking one job for life. Discuss the possible causes for these changes and give your suggestions on how people should prepare for work in the future.

Hoàn thành essay dưới đây với những từ gợi ý sau:

Flexible - job availability – evolving – globalization – technological breakthroughs – era – technological advancements – pandemic – flexibility – struggle to – authentic – proficient in – those – emerged – Lingua Franca – simultaneously – linguistic proficiency – monolinguals – profound – labor workforce - against this intriguing backdrop

Band 7.5+ (Dạng bài Causes & Suggestions)

Intro: 2 nhiệm vụ (paraphrase + answer the question).

It is widely acknowledged that the world of employment, including working conditions and _____ (mức độ sẵn có của công việc), has been _____ (thay đổi) in various dimensions. This essay will first demonstrate that _____ (những đột phá công nghệ) and _____ (tổn cầu hóa) are the driving factors behind this tendency, and then suggest that individuals should equip themselves with technological skills and language knowledge to adapt well to the new _____ (kỹ nguyên) of work.

*Lưu ý: Để hỏi causes nên mình sẽ cần trả lời ít nhất 2 nguyên nhân và cũng chỉ nên trả lời 2 thôi để có thể viết sâu. Tương tự cũng phải 2 giải pháp. Nếu bạn trả lời 1 thì bạn chỉ được $\frac{1}{2}$ số điểm cho tiêu chí trả lời câu hỏi.

Body 1: Câu chủ đề (topic sentence) trong dạng bài này sẽ có 1 chút khác biệt. Câu này sẽ đề cập cả 2 nguyên nhân 1 cách ngắn gọn. Sau đó sẽ dùng từ nối để nói về ý, ví dụ “to begin with” và “additionally” cho ý 2. Bạn không cần lấy ví dụ cho cả 2 nguyên nhân, nhưng nếu được lấy 1 ví dụ cho 1 ý mà bạn cảm thấy dễ lấy ý hơn.

Undoubtedly, technology and globalization have radically fueled the transformation of the employment world. To begin with, thanks to _____ (những cải tiến công

nghệ), working conditions have become increasingly _____ (linh hoạt), and individuals tend to pursue multiple jobs throughout their lives. For instance, during the uncontrollable Covid-19 _____ (đại dịch) in 2020 and 2021, people from different parts of the world were able to work from home, engage in various jobs simultaneously, and stay connected through communication and work platforms like Zoom and Google Classrooms. Additionally, globalization has promoted an _____ (xuyên biên giới) working environment, encouraging individuals to secure more than one job. For example, over the past decade, as Vietnam received significant investment from developed countries such as the US and Korea, multinational companies promptly sought employees from Vietnam and other nations, allowing people to engage in multiple jobs _____ (cùng lúc/ đồng thời).

Body 2: Câu chủ đề (topic sentence) trong dạng bài này sẽ có 1 chút khác biệt. Câu này sẽ đề cập cả 2 giải pháp 1 cách ngắn gọn. Sau đó sẽ dùng từ nối để nói về ý, ví dụ “to begin with” và “additionally” cho ý 2. Bạn không cần lấy ví dụ cho cả 2 giải pháp, nhưng nếu được lấy 1 ví dụ cho 1 ý mà bạn cảm thấy dễ lấy ví dụ hơn. Còn trong trường hợp không nghĩ được ví dụ phù hợp thì câu giải thích cần chi tiết đến tận cùng và có thể dá nhẹ “such as/like/including”

In order to adapt to the sudden changes in the employment world, it is crucial for individuals to acquire technological and language skills. Firstly, as more jobs are created and become available, _____ (những người) without technology-related skills will _____ (chật vật) meet job requirements. For example, English teachers now face challenges in teaching at international schools unless they are proficient in using online teaching platforms and tools to create an _____ (chân thực) and dynamic learning atmosphere for students, **as observed** during the pandemic in 2020 and 2021. Secondly, individuals should be _____ (thành thạo) foreign languages, such as English, in addition to their **native tongue**. This _____ (sự thuần thực ngôn ngữ này) allows effective communication and collaboration with colleagues from other countries. Given that English has _____ (nổi lên) as a _____ (ngôn ngữ chung của thế giới), bilingual and multilingual individuals who can speak English are more likely to be employed in a global working environment than _____ (người nói được một ngôn ngữ duy nhất).

Conclusion: Kết bài vẫn có 2 và duy nhất 2 chức năng (Summarise + re-answer the questions). Ở đây là bài có 2 câu hỏi nên hãy luôn để ý rằng bạn đã trả lời 1 cách rõ ràng và đủ ý & đồng nhất với cả intro + body bạn đã biết.

In conclusion, the proliferation of technology and globalization in recent years has had a _____ (sâu rộng) impact on the availability and _____ (sự linh hoạt) of jobs in the market. _____ (trong bối cảnh thú vị này), technology and language skills are expected to be highly valued in the _____ (nguồn nhân lực lao động).

Checklist: Các bạn có nhận ra rằng là:

- Dạng bài “causes & solutions” như trên thì thực chất cũng chỉ là dạng bài TWO QUESTIONS/ DOUBLE QUESTIONS?
- Chúng ta trả lời câu hỏi 1 trong body 1 và câu hỏi 2 trong body 2?
- Nếu đề bài câu hỏi CAUSES thì nhất định phải trả lời ít nhất là 2 nguyên nhân, nếu câu hỏi là PROBLEMS/ SOLUTIONS/ SUGGESTIONS thì cũng tương tự nếu không chúng ta bị mất điểm tiêu chí “TASK ACHIEVEMENT” và “COHERENCE & COHESION” nghiêm trọng.
- Tuy vậy, nếu đề bài chỉ là “**why is this the case?**” (tại sao lại xảy ra điều này?) thì rõ ràng mình trả lời 1 lý do, 2 lý do hay 3 lý do đều được. Nếu 1 lý do thì vui lòng viết thật sâu luận điểm – giải thích – ví dụ và thậm chí ý nghĩa của ví dụ. Còn nếu không viết 2 ý là sự lựa chọn không tồi đâu nè!
- Theo phong cách cô thường viết thì cô sẽ trả lời vào ý từ mở bài và tóm lại ở cả kết bài. Tuy nhiên, nếu bạn quá mất thời gian viết mở bài như vậy và bạn không aim điểm quá cao thì chỉ cần viết kiểu như “**This essay will first demonstrate several driving factors behind this trend/ shift and then offer some suggestions for individuals to**”
- Kết bài thì các bạn nên vừa tổng kết + trả lời lại câu hỏi rõ ràng và đồng nhất với thân và mở bài.